

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài,
tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 phê duyệt tại Quyết định số 1126/QĐ-TTg
ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch triển khai Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 với những nội dung chính như sau đây:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 theo kế hoạch, lộ trình cụ thể đảm bảo mục tiêu phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài trở thành: Vùng động lực mới, cực tăng trưởng kinh tế có tầm cạnh tranh với khu vực, quốc tế; là đầu mối giao thương quan trọng vùng Đông Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, giữa Việt Nam với Campuchia và khu vực ASEAN; là trung tâm dịch vụ cửa khẩu, cảng trung chuyển container quốc tế và dịch vụ logistic; là trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ biên giới đất liền tại vùng Đông Nam Bộ và để thu hút đầu tư, đầu tư xây dựng khu kinh tế; đảm bảo mục tiêu quốc phòng an ninh, phát triển kinh tế biên mậu, phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo kết nối đồng bộ, hài hòa với không gian đô thị khu kinh tế và các khu vực phụ cận, tạo nên một tổng thể khu kinh tế cửa khẩu có các chức năng công nghiệp - đô thị - du lịch mang sắc thái riêng của tỉnh Tây Ninh, vùng Đông Nam Bộ và trên cả nước.

- Triển khai việc điều chỉnh, lập, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm cơ sở thu hút dự án đầu tư xây dựng tại khu kinh tế; làm cơ sở xác định danh mục, dự án đầu tư xây dựng để tập trung nguồn lực đầu tư, thu hút đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án; xây dựng các chính sách để đầu tư, phát triển khu kinh tế đảm bảo hiệu năng – hiệu lực – hiệu quả, đồng bộ, hiện đại và có bản sắc trong hội nhập, kết nối quốc tế.

- Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thực hiện được nêu tại Điều 2 Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung trong Khu kinh tế theo đúng quy định, bảo đảm việc tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, quy chuẩn khác có liên quan, tuân thủ pháp luật về quy hoạch đô thị, xây dựng, đất đai, đầu tư và các quy định pháp luật, các quy định khác có liên quan, bảo đảm thống nhất và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế cửa khẩu Mộc Bài đến năm 2045 được phê duyệt.

Việc lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết phải đảm bảo thống nhất với quy hoạch tỉnh Tây Ninh và các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành liên quan trên địa bàn; bảo đảm căn cứ, cơ sở dự báo quy mô dân số, kế hoạch sử dụng đất quy hoạch theo giai đoạn phù hợp các định hướng liên quan tại Quy hoạch tỉnh và chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ; bảo đảm các vấn đề về quốc phòng, an ninh, thích ứng với biến đổi khí hậu; sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm phát triển bền vững về kinh tế - xã hội và môi trường; khớp nối các nội dung tại quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định; bảo đảm nguồn lực thực hiện quy hoạch từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật. Xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư, tài chính, đất đai để thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư.

2. Triển khai lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc thuộc khu kinh tế

Hoàn thành việc lập, ban hành quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực cửa khẩu, khu công nghiệp thuộc giai đoạn đến năm 2035 (danh mục):

2.1. Đối với khu vực biên giới, cửa khẩu thuộc khu kinh tế để bảo vệ, quản lý, đầu tư xây dựng, phát triển tuân thủ quy định quốc phòng, an ninh

(1) Quy hoạch phân khu khu vực cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài; quy mô khoảng 236,55 ha (gồm 222,73 ha đất chức năng cửa khẩu; 13,82 ha đất an ninh quốc phòng; cảng cạn quy mô 17 ha), phạm vi xác định theo phạm vi cửa khẩu tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 05/9/2016 của Chính phủ.

(2) Quy hoạch chi tiết cửa khẩu phụ Cây Me, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài; quy mô khoảng 63 ha, phạm vi xác định theo phạm vi khu vực cửa khẩu tại quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

(3) Quy hoạch chi tiết cửa khẩu phụ Long Thuận, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài; quy mô khoảng 65 ha, phạm vi xác định theo phạm vi khu vực cửa khẩu tại

quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

(4) Quy hoạch chi tiết cửa khẩu phụ Phước Chỉ, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài; quy mô khoảng 88 ha, phạm vi xác định theo phạm vi khu vực cửa khẩu tại quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

(7) Quy hoạch chi tiết khu vực cảng cạn 02, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh; quy mô khoảng 27 ha.

(8) Quy hoạch phân khu khu logistics, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài; quy mô khoảng 180-190 ha.

2.2. Đối với khu vực phát triển khu công nghiệp, kho tàng

(1) Khu công nghiệp 1-1 (theo bản vẽ quy hoạch chung); quy mô 342ha.

(2) Khu công nghiệp 1-2 (theo bản vẽ quy hoạch chung); quy mô 338ha.

(3) Khu công nghiệp 1-3.4 (theo bản vẽ quy hoạch chung); quy mô 404ha.

(4) Khu công nghiệp 2-1 (theo bản vẽ quy hoạch chung); quy mô 270ha gồm Khu vực phi thuế quan (quy mô khoảng 220-250 ha, khi có nhu cầu phát triển).

(5) Khu công nghiệp 2-2 (theo bản vẽ quy hoạch chung); quy mô 410ha.

(6) Khu công nghiệp 2-3 (theo bản vẽ quy hoạch chung); quy mô 410ha.

(7) Khu công nghiệp 2-4 (theo bản vẽ quy hoạch chung); quy mô 375ha.

(8) Khu công nghiệp 3 (theo bản vẽ quy hoạch chung); quy mô 300ha.

(9) Các bến bãi, bãi xe: Lập quy hoạch chi tiết căn cứ quy hoạch chung.

2.3. Đối với khu vực phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ

(1) Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ 4-1 (theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu), quy mô 360 ha.

(2) Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ 4-2 (theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu); quy mô 454 ha.

(3) Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ 4-3 (theo bản vẽ quy hoạch chung); quy mô 206 ha, thuộc địa giới hành chính xã Phước Chỉ.

2.4. Đối với khu vực phát triển đô thị, khu đô thị mới, khu dân cư

(1) Khu đô thị 1-1 (theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu), quy mô 810 ha.

(2) Khu đô thị 1-2 (theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu), quy mô 490 ha.

(3) Khu đô thị 1-3 (theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính

xã Bến Cầu), quy mô 323 ha (gồm khu logistics (8), quy mô khoảng 180-190 ha).

(4) Khu đô thị 2-1 (theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu), quy mô 611 ha.

(5) Khu đô thị 2-2 (theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu) quy mô 286 ha, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu.

(6) Khu đô thị 3-1 (theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Phước Chỉ), quy mô 187 ha.

(7) Khu đô thị 3-2 (theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu và xã Phước Chỉ), quy mô 487 ha.

(8) Khu đô thị 3-3 (theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Phước Chỉ), quy mô 289 ha.

2.5. Đối với khu vực phát triển dịch vụ du lịch

Các cụm du lịch gắn với khai thác cảnh quan sinh thái sông Vàm Cỏ Đông:

(1) Phân khu PK-DL.1 (Khu dịch vụ du lịch Lợi Thuận, theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu), quy mô 440 ha.

(2) Phân khu PK-DL.2 (Khu dịch vụ du lịch Phước Chỉ, theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Phước Chỉ), quy mô 350 ha.

2.6. Đối với khu vực nông nghiệp và dân cư nông thôn hiện hữu: Lập quy hoạch chi tiết khu vực, điểm dân cư nông thôn hiện hữu theo quy hoạch chung để duy trì các khu dân cư nông thôn tại các xã Phước Chỉ, Bến Cầu, Long Thuận.

2.7. Về lập, điều chỉnh thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc

3. Về triển khai việc lập, điều chỉnh, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung trong khu kinh tế.

4. Rà soát điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xã thuộc khu kinh tế phù hợp quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ.

5. Về đầu tư, thu hút đầu tư dự án; bảo đảm nguồn lực thực hiện quy hoạch từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

Căn cứ quy hoạch đô thị và nông thôn được duyệt, tham mưu ban hành:

a) Danh mục dự án đầu tư, đề xuất chủ trương đầu tư, thu hút đầu tư tại khu vực phát triển cửa khẩu quốc tế và các cửa khẩu phụ thuộc Khu kinh tế Mộc Bài.

b) Danh mục dự án đầu tư, đề xuất chủ trương đầu tư, thu hút đầu tư tại khu vực phát triển khu công nghiệp, kho tàng, bến bãi, cảng cạn, logistics.

c) Danh mục dự án đầu tư, đề xuất chủ trương đầu tư, thu hút đầu tư tại các

khu vực Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài.

d) Danh mục dự án đầu tư, đề xuất chủ trương đầu tư, thu hút đầu tư tại các khu vực phát triển đô thị, các khu vực hình thành đô thị mới, các khu đô thị mới, các khu dân cư mới và các dự án nhà ở thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài.

đ) Danh mục dự án đầu tư, đề xuất chủ trương đầu tư, thu hút đầu tư khu vực phát triển cụm, điểm dịch vụ du lịch thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài.

e) Danh mục dự án đề xuất chủ trương đầu tư, đầu tư xây dựng các lĩnh vực:

- Dự án xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung; các đường giao thông chính trong khu kinh tế, giao thông kết nối khu kinh tế với các phường xã trên địa bàn tỉnh; ĐT 789B, ĐT 786B, ĐT 782B, ĐT 787C và giao thông công cộng.

- Dự án thương mại, dịch vụ cửa khẩu; dịch vụ thương mại, hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao công cộng), nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư; dự án xử lý chất thải, thoát nước thải đô thị; xử lý nước thải, xử lý rác thải.

6. Về cơ chế, chính sách liên quan để thực hiện dự án ưu tiên đầu tư

a) Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách được Trung ương ban hành;

b) Ban hành chương trình, kế hoạch để thực hiện dự án ưu tiên đầu tư; chính sách tái định cư, bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án ưu tiên đầu tư;

c) Nghiên cứu, đầu tư mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch cộng đồng; thu hút đầu tư khai thác cụm du dịch vụ, du lịch ven sông Vàm Cỏ Đông.

đ) Tập trung nghiên cứu, phát triển vào lĩnh vực then chốt tạo lực phát triển kinh tế: Xây dựng khu logistic, phát triển công nghiệp đóng gói, hoàn thiện sản phẩm xuất khẩu; các khu dịch vụ, du lịch tại khu vực giáp sông Vàm Cỏ Đông.

d) Đầu tư hạ tầng khu đô thị mới, các dự án động lực chính của khu kinh tế, các chương trình quốc gia (nhà ở, nhà ở xã hội; chương trình cải thiện môi trường đô thị, ưu tiên dự án sản xuất, các ngành nghề không ảnh hưởng tới môi trường).

7. Dự kiến vốn đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng cơ sở (sơ bộ theo quy hoạch chung được duyệt, giai đoạn đến năm 2030)

Stt	Hạng mục	Đơn vị tính	Quy mô	Đơn giá	Thành tiền
				(tỷ đồng)	(tỷ đồng)
1	Khu logistics	ha	182	9,3693	1.705,21
2	Khu Cảng sông	ha	32	10,17193	325,50
3	Khu đô thị mới	ha	617	7,44462	4.593,33
4	Khu dịch vụ - du lịch	ha	358	7,44462	2.665,17
5	Giao thông đối ngoại, liên khu vực	km	1268	47,50812	60.240,30
6	Nhà máy nước	m3	230.000	0,00423	972,90
7	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt	m3	29.000	0,01853	537,37

8	Trạm biến áp 110KV	trạm	5	200	1.000,00
Tổng					72.039,79

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì hướng dẫn, phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện công bố công khai và lưu trữ, lưu giữ hồ sơ đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 duyệt tại Quyết định số 1126/QĐ-TTg.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung sau trước ngày 15/9/2025:

- Về giao nhiệm vụ lập, điều chỉnh; thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết: Khu vực quy hoạch phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ; khu vực phát triển đô thị, khu đô thị, khu dân cư; cụm du lịch làm cơ sở giao nhiệm vụ cho đơn vị có liên quan thực hiện.

- Về giao nhiệm vụ lập chương trình, kế hoạch phát triển đô thị; chương trình kế hoạch phát triển nhà ở, nội dung tham mưu yêu cầu kèm kế hoạch, tiến độ chi tiết.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung sau trước ngày 30/9/2025:

- Giao nhiệm vụ lập đề xuất dự án đầu tư xây dựng đối với công trình giao thông chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong khu kinh tế theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 phê duyệt tại Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban hành Danh mục dự án đầu tư thu hút đầu tư căn cứ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 phê duyệt tại Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong quý II/2026, căn cứ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 phê duyệt tại Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các quy hoạch phân khu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cụ thể gồm:

- Danh mục dự án đầu tư (khu tái định cư, nhà ở xã hội); đề xuất chủ trương đầu tư, thu hút đầu tư phát triển đô thị, khu vực hình thành đô thị, khu đô thị, dự án nhà ở thuộc khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài.

- Danh mục dự án đầu tư, đề xuất chủ trương đầu tư, thu hút đầu tư khu vực phát triển cụm du lịch thuộc khu kinh tế; dự án xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông; tham mưu giao nhiệm vụ đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Danh mục dự án hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao).

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Tổ chức công bố công khai; lưu trữ hồ sơ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 phê duyệt tại Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

b) Lập, trình ban hành hồ sơ cắm mốc; tham mưu cắm mốc giới theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 phê duyệt tại Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ đối với khu vực biên giới, cửa khẩu, khu vực phát triển dự án, dân cư.

c) Tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đối với:

- Các khu vực biên giới, cửa khẩu thuộc phạm vi khu kinh tế gồm: Khu vực cửa khẩu quốc tế Mộc Bài (phạm vi xác định theo Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 05/9/2016 của Chính phủ), các cửa khẩu phụ Cây Me, Long Thuận, Phước Chi (phạm vi khu vực xác định theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Các khu vực quy hoạch chức năng cảng cạn, khu logistics, bến bãi phục vụ cửa khẩu, các khu công nghiệp, kho tàng và khu công nghiệp thuộc khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ thuộc phạm vi khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Mộc Bài.

d) Căn cứ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ; tham mưu Danh mục các dự án đầu tư xây dựng và đề xuất chủ trương đầu tư đối với dự án tại khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu phụ; khu vực được giao lập quy hoạch: Hoàn thành tháng 10/2025.

3. Ủy ban nhân dân các xã thuộc phạm vi Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài

- Ủy ban nhân dân các xã Phước Chi, Bến Cầu, Long Thuận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tập trung, tăng cường quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý, triển khai đầu tư xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính được giao quản lý, cụ thể ngoài phạm vi, khu vực được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại kế hoạch này. Việc quản lý, đầu tư xây dựng trên địa bàn xã căn cứ quy hoạch phân khu; quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết phê duyệt trước ngày 01/7/2025 và Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 phê duyệt tại Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ cho đến khi được điều chỉnh, thay thế.

- Lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu vực dân cư nông thôn hiện hữu; tham gia, phối hợp các ngành chuyên môn, Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế và các sở, ngành liên quan quản lý đầu tư xây dựng trong khu kinh tế; giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng khu vực thuộc phạm vi quản lý theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài,

tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 phê duyệt tại Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 theo Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai thực hiện. UBND tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, điều chỉnh nội dung Kế hoạch (nếu có) và kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, hiệu quả, khả thi./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng; 
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã: Phước Chi, Bến Cầu, Long Thuận;
- Lưu: VT (01)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Thanh

PHỤ LỤC
Danh mục lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực cửa khẩu, khu công nghiệp thuộc giai đoạn đến năm 2035
(ban hành kèm theo Kế hoạch số 1130 /KH-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Stt	Tên đồ án	Diện tích (ha)	Tỷ lệ lập quy hoạch	Đơn vị thực hiện	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện		Ghi chú
						Bắt đầu	Hoàn thành	
A	KHU VỰC BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH							
I	Đối với khu vực biên giới, cửa khẩu thuộc khu kinh tế để bảo vệ, quản lý, đầu tư xây dựng, phát triển tuân thủ quy định quốc phòng, an ninh							
1	Quy hoạch phân khu khu vực cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài	236,55ha (gồm 222,73 ha đất chức năng cửa khẩu; 13,82ha đất an ninh quốc phòng; cảng cạn quy mô 17ha),	1/2.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo phạm vi cửa khẩu tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 05/9/2016 của Chính phủ.
2	Quy hoạch chi tiết cửa khẩu phụ Cây Me, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài	63 ha	1/500	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo phạm vi khu vực cửa khẩu tại quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
3	Quy hoạch chi tiết cửa khẩu phụ Long Thuận, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài	65 ha	1/500	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo phạm vi khu vực cửa khẩu tại quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
4	Quy hoạch chi tiết cửa khẩu phụ Phước Chi, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài	88 ha	1/500	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo phạm vi khu vực cửa khẩu tại quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
5	Quy hoạch chi tiết khu vực cảng cạn 02, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh	27 ha	1/500	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo phạm vi khu vực cửa khẩu tại quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
6	Quy hoạch phân khu khu logistics, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài	180-190 ha.	1/2.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	
II	Đối với khu vực phát triển khu công nghiệp, kho tàng							
1	Khu công nghiệp 1-1	342 ha	1/2.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung
2	Khu công nghiệp 1-2	338 ha	1/2.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung

Stt	Tên đồ án	Diện tích (ha)	Tỷ lệ lập quy hoạch	Đơn vị thực hiện	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện		Ghi chú
						Bắt đầu	Hoàn thành	
3	Khu công nghiệp 1-3.4	404 ha	1/2.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung
4	Khu công nghiệp 2-1	270ha gồm Khu vực phi thuế quan (quy mô khoảng 220-250 ha, khi có nhu cầu phát triển)	1/2.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung
5	Khu công nghiệp 2-2	410 ha	1/2.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung
6	Khu công nghiệp 2-3	410 ha	1/2.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung
7	Khu công nghiệp 2-4	375 ha	1/2.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung
8	Khu công nghiệp 3	300 ha	1/2.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung
9	Các bến bãi, bãi xe: Lập quy hoạch chi tiết căn cứ quy hoạch chung.	Chưa xác định	1/500	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Lập quy hoạch chi tiết căn cứ quy hoạch chung
III Đối với khu vực phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ								
1	Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ 4-1	360 ha	1/2.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu
2	Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ 4-2	454 ha	1/2.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu
3	Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ 4-3	206 ha	1/2.000	Ban Quản lý Khu kinh tế	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Phước Chi
B KHU VỰC SỞ XÂY DỰNG THAM MƯU LẬP QUY HOẠCH								
I Đối với khu vực phát triển đô thị, khu đô thị mới, khu dân cư; phát triển dịch vụ du lịch								
1	Khu đô thị 1-1	810 ha	1/2.000	Sở Xây dựng	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu
2	Khu đô thị 1-2	490 ha	1/2.000	Sở Xây dựng	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu
3	Khu đô thị 1-3	323 ha	1/2.000	Sở Xây dựng	Ngân sách tỉnh	2025	2026	Ranh giới, quy mô xác định theo bản vẽ quy hoạch chung, thuộc địa giới hành chính xã Bến Cầu

[illegible]

SƠ ĐỒ THUYẾT MINH PHÂN KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH PHÂN KHU, QUY HOẠCH CHI TIẾT
THEO BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CÁC GIAI ĐOẠN QUY HOẠCH - QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG KHU KINH TẾ CỬA KHẨU MỘC BÀI TỈNH TÂY NINH, ĐẾN NĂM 2045
(BẢN HÀNH KÈM THEO KẾ HOẠCH SỐ .../KH-UBND NGÀY.../.../2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH)

